

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20-6-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà;

Bà Huỳnh Thị Thúy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Văn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ liên hệ: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký thường trú: 3213 Cosbey Ave B, Hoa Kỳ; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn V, sinh năm 1972; địa chỉ: khu phố D, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024 của nguyên đơn bà Văn Thị H trình bày:

Bà Văn Thị H và ông Lê Văn V tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 26/12/2011. Sau khi kết hôn chung sống với nhau được một thời gian thì bà H vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Khoảng thời gian sau đó, ông V bà H phát sinh

hiều mâu thuẫn, không hòa hợp, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đến cuối năm 2012, bà H có về Huế tìm ông V thì biết tin ông V đã bỏ đi, từ thời điểm đó cho đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông V. Về con chung: Bà H và ông Lê Văn V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương nhận được Đơn xin vắng mặt đề ngày 22/5/2024 của bà Văn Thị H (được Đại sứ quán Việt Nam tại N, Hoa Kỳ chứng nhận) với nội dung: bà H xác định là người khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Văn V, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn phải đi công tác xa nên bà H không thể tham dự các phiên tòa tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Theo bản tự khai của bị đơn Lê Văn V đề ngày 10/5/2024 trình bày: cuối năm 2011, ông V và bà H tìm hiểu tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P và được Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 26/12/2011. Cả hai bắt đầu chung sống với nhau và phát sinh mâu thuẫn vào đầu năm 2012, do mâu thuẫn về tiền bạc và không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau dẫn đến cãi vã, không có tiếng nói chung nên chúng tôi ly thân kể từ tháng 7 năm 2012 cho đến nay. Cả hai không còn giữ liên lạc với nhau, không còn tình cảm nên ông V đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H. Đề nghị Tòa án cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: bị đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà H và ông Lê Văn V là hợp pháp. Sau khi kết hôn chung sống với nhau được một thời gian thì bà H vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Từ đó, vợ chồng ông V bà H phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, sống xa nhau nên không có điều kiện chăm sóc lẫn nhau. Cả hai ly thân từ năm 2012 và mất liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông V, do đó yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông V.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Do vụ án có đương sự là bà Văn Thị H, đang sinh sống tại địa chỉ: C Cosbey Ave B, Hoa Kỳ, nên căn cứ các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[2] Ngày 09/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã nhận được bản tự khai của ông Lê Văn V và đơn xin vắng mặt đề ngày 22/5/2024 của bà Văn Thị H (được Đại sứ quán Việt Nam tại N, Hoa Kỳ chứng nhận). Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: bà Văn Thị H và ông Lê Văn V tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 26/12/2011. Sau khi kết hôn, cả hai chung sống với nhau được một thời gian thì bà H vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống thì cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp, không có điều kiện chăm sóc lẫn nhau. Cuối năm 2012, bà H có về Huế tìm ông V nhưng không gặp được ông V, từ đó đến nay cả hai không còn liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông V. Xét thấy, bị đơn cũng trình bày về việc vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với bà H. Xét, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà H và ông Lê Văn V không đạt được nên bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: bà H và ông V đều xác định không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông V đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 478, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị H đối với ông Lê Văn V về việc “tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Văn Thị H ly hôn với ông Lê Văn V.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Văn Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000120 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Lê Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Văn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Mai

